

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN QUẢNG NINH
TỈNH QUẢNG BÌNH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 51/2023/HS-ST

Ngày: 30/10/2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUẢNG NINH, TỈNH QUẢNG BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Châu.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phạm Xuân Ninh, ông Đỗ Cao Thế.

- Thư ký phiên tòa: Bà Dương Thị Mỹ Lợi, Thư ký Tòa án huyện Quảng Ninh, Quảng Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quảng Ninh, tỉnh Quảng Bình tham gia phiên tòa: Ông Trần Quang Hiếu, Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 10 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Quảng Ninh mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 44/2023/TLST-HS ngày 02 tháng 10 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 48/2023/QĐXXST-HS ngày 16/10/2023 đối với bị cáo:

Hoàng Văn Đ, sinh ngày 18/9/1983; nơi thường trú: Tổ dân phố C, phường Q, thị xã B, tỉnh Q, chỗ ở hiện nay: Tổ dân phố T, thị trấn Q, huyện Q, tỉnh Q; trình độ học vấn: 05/12; nghề nghiệp: Thợ sơn; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hoàng Văn Đ (đã chết) và bà Nguyễn Thị X, sinh năm 1953; có vợ Nguyễn Thị H, sinh năm 1993; có 01 con, sinh năm 2010.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 23/6/2023, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Quảng Bình, có mặt tại phiên tòa.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Bà Dương Quỳnh H, sinh 1973; địa chỉ: Tổ dân phố 1, phường Đ, thành phố Đ, tỉnh Q, có mặt.

2. Ông Đặng Văn D, sinh 1973; địa chỉ: Tổ dân phố 1, phường Đ, thành phố Đ, tỉnh Q, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Vào lúc 22 giờ 00 ngày 23/6/2023, Công an xã Hàm Ninh phối hợp Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về hình sự, kinh tế, ma túy Công an huyện Quảng Ninh tuần tra, đảm bảo an ninh trật tự tại địa bàn xã Hàm

Ninh, khi đến cổng làng Hàm Hòa thuộc thôn Hàm Hòa, xã Hàm Ninh, tổ công tác phát hiện một người đàn ông điều khiển xe mô tô có biểu hiện nghi vấn. Tổ công tác đón dừng, kiểm tra, xác định người đàn ông này là Hoàng Văn Đ (sinh năm 1983, tạm trú tại TDP T, thị trấn Q), đồng thời phát hiện trong túi áo ngực bên trái của Hoàng Văn Đ đang mặc có 01 (một) túi nilon màu đen bên trong chứa 06 (sáu) viên nén hình tròn dạng thuốc tân dược màu hồng. Hoàng Văn Đ khai nhận số viên nén màu hồng này là ma túy tổng hợp dạng hồng phiến mà Hoàng Văn Đ cất giấu để sử dụng. Tổ công tác tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Hoàng Văn Đ, thu giữ, niêm phong những vật liên quan.

Ngày 29/6/2023, Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Bình đã có kết luận giám định số 720/KL-KTHS kết luận như sau: Mẫu ký hiệu A (tức 06 viên nén hình tròn dạng thuốc tân dược màu hồng thu giữ khi bắt quả tang) là chất ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng 0,565g (không phẩy năm trăm sáu mươi lăm gam).

Methamphetamine nằm trong danh mục các chất ma túy, số thứ tự: 247, danh mục IIC, Nghị định số 57/2022/NĐ-CP ngày 25 tháng 8 năm 2022 của Chính phủ.

Vật chứng: Ngày 23/6/2023, Cơ quan CSĐT Công an huyện Quảng Ninh đã thu giữ từ Hoàng Văn Đ:

- 01 (một) túi nilon màu đen bên trong chứa 06 (sáu) viên nén hình tròn dạng thuốc tân dược màu hồng là ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng 0,565g (không phẩy năm trăm sáu mươi lăm gam), sau giám định còn 0,451g (không phẩy bốn trăm năm mươi một gam); 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA, mang BKS: 73K5-7363, số khung 5SD143880, số máy 5SD143880, xe đã qua sử dụng.

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Oppo, số IMEI 1: 863886032710210, số IMEI 2: 863886032710202, điện thoại đã qua sử dụng.

Tại bản Cáo trạng số: 47/CT-VKS ngày 02/10/2023, Viện kiểm sát nhân dân huyện Quảng Ninh đã truy tố bị cáo Hoàng Văn Đ về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quảng Ninh thực hành quyền công tố và kiểm sát việc tuân theo pháp luật, giữ nguyên quyết định truy tố, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Hoàng Văn Đ từ 15 đến 18 tháng tù; Về vật chứng, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a, c khoản 2 và điểm b khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự, tịch thu tiêu hủy 0,451g (không phẩy bốn trăm năm mươi một gam) Methamphetamine sau giám định kèm theo vỏ bao gói, trả lại 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA, mang BKS: 73K5-7363, số khung 5SD143880, số máy 5SD143880, xe đã qua sử dụng và 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Oppo, số IMEI 1: 863886032710210, số IMEI 2: 863886032710202, điện thoại đã qua sử dụng cho chủ sở hữu hoặc người quản lý hợp pháp.

Lời nói sau cùng tại phiên tòa của bị cáo: bị cáo đã hối hận về hành vi phạm tội của mình, xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an huyện Quảng Ninh, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Quảng Ninh và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Bị cáo và người tham gia tố tụng không ai có ý kiến khiếu nại gì về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện hợp pháp.

[2] Chứng cứ xác định có tội và điều luật áp dụng: Tại phiên tòa, bị cáo Hoàng Văn Đức khai nhận tất cả hành vi phạm tội của mình như đã khai tại cơ quan điều tra và nội dung bản cáo trạng. Bị cáo khai, do muốn sử dụng ma túy nên đã mua 06 viên ma túy loại hồng phiến để sử dụng thì bị lực lượng Công an phát hiện bắt quả tang và thu giữ. Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan cũng như các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án do Cơ quan điều tra đã thu thập, đủ cơ sở kết luận: Ngày 23/6/2023 Hoàng Văn Đ là người có năng lực trách nhiệm hình sự, đã có hành vi tàng trữ 0,565g (không phải năm trăm sáu mươi lăm gam) ma túy loại Methamphetamine. Hành vi đó đã đủ yếu tố cấu thành tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự.

[3] Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo và tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:

Tuy bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nhưng xét hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy, làm ảnh hưởng đến sức khỏe con người, gây lo lắng cho gia đình bị cáo và toàn xã hội nói chung, là người thực hiện hành vi phạm tội. Vì vậy, cần có một mức án nghiêm khắc, tương xứng với tính chất, mức độ của hành vi phạm tội của bị cáo, cần cách ly bị cáo một thời gian để có điều kiện cải tạo, giáo dục trở thành công dân tốt mới có tác dụng giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung.

[4] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Trong quá trình điều tra vụ án cũng như xét hỏi tại phiên tòa, bị cáo đều tỏ thái độ thành khẩn khai báo, biết ăn năn hối cải, có nhân thân tốt thể hiện không có tiền án, tiền sự. Sau khi thảo luận và nghị án, Hội đồng xét xử nhất trí áp dụng tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự để giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt, thể hiện chính sách nhân đạo của pháp luật.

Về nguồn gốc số ma túy, quá trình điều tra Hoàng Văn Đ khai mua từ một nam thanh niên không quen biết (không rõ tên, tuổi, địa chỉ) ở đoạn đường Quốc lộ 1A gần cây xăng dầu, đối diện nhà thờ Hoàng Kế Viêm thuộc địa phận

thị trấn Quán Hàu. Cơ quan Cảnh sát điều tra đã tiến hành xác minh nhưng không có kết quả, do vậy không có căn cứ điều tra, xử lý, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Đối với xe mô tô BKS: 73K5-7363 Hoàng Văn Đ sử dụng là của vợ chồng chị Dương Quỳnh H (sinh năm 1973) và anh Đặng Văn D (sinh năm 1973) cùng trú tại tổ dân phố 1, phường Đ, thành phố Đ, tỉnh Q cho Hoàng Văn Đ mượn làm phương tiện đi lại. Quá trình điều tra xác định anh D, chị H không biết Đ sử dụng xe mô tô trên liên quan đến việc tàng trữ trái phép chất ma túy, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về vật chứng: 0,451g (không phải bốn trăm năm mươi một gam) Methamphetamine sau giám định là vật cấm tàng trữ, lưu hành kèm theo vỏ bao gói cần tịch thu tiêu hủy; trả lại bị cáo 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA, mang BKS: 73K5-7363, số khung 5SD143880, số máy 5SD143880, xe đã qua sử dụng, không kiểm tra chi tiết bên trong và 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Oppo, số IMEI 1: 863886032710210, số IMEI 2: 863886032710202, điện thoại đã qua sử dụng, không kiểm tra chi tiết bên trong máy đã qua sử dụng không phải là công cụ phương tiện phạm tội, không liên quan đến việc tàng trữ trái phép chất ma túy cần trả lại cho chủ sở hữu hoặc người quản lý hợp pháp là phù hợp điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự, điểm a, c khoản 2 và điểm b khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[6] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo luật định.

[7] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo theo luật định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2, điểm b khoản 3 Điều 106; khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết 326/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội:

Tuyên bố bị cáo Hoàng Văn Đ phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Xử phạt bị cáo Hoàng Văn Đ 15 (Mười lăm) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 23/6/2023.

Quyết định tiếp tục tạm giam bị cáo Hoàng Văn Đ 45 (Bốn lăm) ngày để đảm bảo thi hành án.

Về xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 0,451g (không phải bốn trăm năm mươi một gam) Methamphetamine kèm theo vỏ bao gói sau giám định.

Trả lại cho Hoàng Văn Đ 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Oppo, số IMEI 1: 863886032710210, số IMEI 2: 863886032710202, điện thoại đã qua sử dụng.

Trả lại cho bà Dương Quỳnh H 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA, mang BKS: 73K5-7363, số khung 5SD143880, số máy 5SD143880, xe đã qua

sử dụng.

(Tất cả có đặc điểm như Biên bản giao nhận vật chứng ngày 03/10/2023).

Về án phí: Buộc bị cáo Hoàng Văn Đ phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm, để nộp vào ngân sách Nhà nước.

Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án (30/10/2023); người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- VKSND huyện Quảng Ninh;
- Công an huyện Quảng Ninh;
- Đội ĐT-TH CA huyện Quảng Ninh;
- Người TGTT khác;
- Chi cục THADS huyện Quảng Ninh;
- CQ THAHS-CA huyện Quảng Ninh;
- CQ THAHS-CA tỉnh Quảng Bình;
- TAND tỉnh Quảng Bình;
- Sở Tư pháp Quảng Bình;
- Lưu HS, lưu VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Châu

